

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Chuyên ngành đào tạo: Lí luận văn học

Mã số : 82 20 120

Loại hình đào tạo: Chính quy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 569 /QĐ-ĐHHV ngày 30/5/2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương)*

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Lí luận văn học
 - + Tiếng Anh: Theory of Literature
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 82 20 120
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Hùng Vương

2. Mục tiêu chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ và năng lực chuyên môn sâu trong nghiên cứu, giảng dạy Ngữ văn; có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết những vấn đề của thực tiễn liên quan đến lĩnh vực Lí luận văn học; ứng dụng kết quả nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn công tác; vững vàng về kiến thức nền tảng chuyên ngành để tiếp tục bậc học ở trình độ tiến sĩ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

* Kiến thức chung

- Xây dựng được thế giới quan, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa.
- Nắm vững những chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng, đặc biệt là các chủ trương, đường lối phát triển kinh tế.
- Thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày.
- Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy chế đào tạo.
- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin thành thạo trong dạy học và nghiên cứu chuyên ngành.
- Khả năng sử dụng ngoại ngữ trong công việc và nghiên cứu khoa học.

* Kiến thức cơ sở ngành

- Có kiến thức phổ quát về các vấn đề nền tảng của nghiên cứu văn học.
- Có kiến thức vận dụng lý thuyết vào những hiện tượng văn học cụ thể.

* Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức chuyên sâu về các vấn đề lí luận văn học.
- Có kiến thức vận dụng lý thuyết vào những hiện tượng văn học cụ thể.

2.2.2. Về kĩ năng

*** Kĩ năng cứng**

- Có kĩ năng chuyên môn và phương pháp nghiên cứu lí luận văn học nói riêng và văn học nói chung.

- Có kĩ năng sư phạm, vận dụng tốt phương pháp dạy học chung và phương pháp dạy học lí luận văn học, thực hiện yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức tổ chức dạy - học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông và dạy học lí luận văn học trong nhà trường Cao đẳng và Đại học.

- Có kĩ năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu về chất lượng của sự nghiệp giáo dục cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.

*** Kĩ năng mềm**

- Có kĩ năng vận dụng, ứng dụng kiến thức vào các công việc cụ thể.
- Có kĩ năng làm việc theo nhóm, kĩ năng hợp tác, thuyết phục đồng nghiệp.
- Có kĩ năng giao tiếp xã hội mềm dẻo, hòa đồng, hiệu quả với đồng nghiệp.
- Kĩ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu.
- Kĩ năng tham gia phân tích và hoạch định chính sách cho các cơ quan quản lý Nhà nước.

2.2.3. Về năng lực:

- Biết nêu và giải quyết vấn đề trong nghiên cứu, phê bình, sáng tác văn học một cách lôgic, hệ thống.

- Có khả năng hướng dẫn các khóa luận tốt nghiệp đại học, các đề tài nghiên cứu liên quan tới lĩnh vực Lí luận văn học; bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi môn văn cho các trường phổ thông.

- Biết ứng dụng các kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên ngành để giải quyết các vấn đề về nghiên cứu, phê bình văn học trong thực tiễn; cập nhật, tiếp thu, vận dụng các thành tựu mới nhất của nghiên cứu lí luận phê bình ở Việt Nam và trên thế giới vào học tập, nghiên cứu, giảng dạy.

- Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề về lĩnh vực giáo dục, khoa học liên quan tới chuyên ngành, nâng cao khả năng làm việc độc lập sáng tạo; phân tích, đánh giá xu thế phát triển chương trình giáo dục của thế giới và Việt Nam theo các giai đoạn phát triển xã hội.

2.2.4. Về phẩm chất đạo đức:

*** Phẩm chất đạo đức cá nhân**

- Thấm nhuần thể giới quan Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có ý thức trách nhiệm công dân; luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; trung thành với tổ quốc, với nhân dân.

*** Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp**

- Có thể thực hiện các nghiên cứu lí luận văn học theo những quan điểm tiên tiến và hiện đại trên thế giới, có thể so sánh, đối chiếu, nghiên cứu, phân tích những nguồn ảnh hưởng, tiếp thu, hoặc giao thoa giữa các nền văn học và từ đó có thể có những đề xuất cho nghiên cứu, lí luận, phê bình văn học và sáng tác của Việt Nam.

- Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên và cán bộ nghiên cứu, yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp
- Có tinh thần, thái độ, tác phong khoa học nghiêm túc.
- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có khả năng ứng xử mềm dẻo, giao tiếp hiệu quả, thuyết phục; có khả năng làm việc theo nhóm, có tác phong khoa học theo những tiêu chuẩn của ngành, chuyên ngành.
- Có khả năng thích ứng với sự phát triển của xã hội nói chung và của ngành đào tạo nói riêng.
- Có khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội; khoa học, công nghệ của đất nước.

*** Phẩm chất đạo đức xã hội**

- Tham gia công tác xã hội, đoàn thể.
- Nhận và hoàn thành nhiệm vụ tập thể giao.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển.

- Môn thi cơ bản: Triết học
- Môn thi cơ sở: Lí luận văn học
- Môn thi ngoại ngữ: trắc nghiệm tiếng Anh, thời gian làm bài 120 phút.

3.2. Điều kiện dự thi

Về văn bằng: Cần phải có một trong các văn bằng sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng: Sư phạm Ngữ văn, Cử nhân Ngữ văn.
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi: Đông Phương học, Hán Nôm, Báo chí học, Văn hóa học, Việt Nam học, Ngôn ngữ học, Sư phạm tiểu học...

Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi thì phải học bổ sung kiến thức liên quan đến chuyên ngành Lí luận văn học.

Về thâm niên công tác: Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

Về sức khỏe: Có đủ sức khoẻ để học tập.

Về lí lịch bản thân: Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lí nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

Về thủ tục: Nộp hồ sơ đúng hạn và đầy đủ theo Quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương.

4. Hình thức và thời gian đào tạo

4.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

4.2. Thời gian đào tạo: 2 năm

5. Điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo quy định trong Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

PHẦN II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc chương trình đào tạo

a. Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 60 tín chỉ

b. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

- Khối kiến thức chung: **7 tín chỉ**

- Khối kiến thức cơ sở: **17 chỉ**

+ Bắt buộc: 11 tín chỉ

+ Tự chọn: 6 tín chỉ

- Khối kiến thức chuyên ngành: **24 tín chỉ**

+ Bắt buộc: 18 tín chỉ

+ Tự chọn: 6 tín chỉ

- Luận văn tốt nghiệp: **12 tín chỉ**

2. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ			Tự học, tự nghiên cứu	Mã số học phần tiên quyết
				LT	BT, TL	TH		
I	Khối kiến thức chung		7					
1	LC1428	Triết học	4	40	10	10	120	
2	NN1322	Tiếng Anh	3	36	9		90	
II	Khối kiến thức cơ sở		17					
II.1	Bắt buộc		11					
3	LL2306	Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học	3	30	10	5	90	
4	LL2317	Các trường phái nghiên cứu văn học	3	30	10	5	90	
5	LL2218	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành	2	20	5	5	60	
6	LL2319	Phương pháp nghiên cứu tác gia, tác phẩm văn học	3	30	10	5	90	
II.2	Tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)		6					
7	LL2305	Tư tưởng mỹ học phương Tây	3	30	10	5	90	
8	LL2304	Lịch sử văn hóa – tư tưởng phương Đông	3	30	10	5	90	
	LL2320	Loại hình văn học Việt Nam trung đại	3	30	10	5	90	
	LL2321	Loại hình văn học Việt Nam hiện đại	3	30	10	5	90	
III	Khối kiến thức chuyên ngành		24					
III.1	Bắt buộc		18					
9	LL2401	Thi pháp học	4	40	10	10	120	

10	LL2410	Tự sự học	4	40	10	10	120	
11	LL2408	Văn học so sánh	4	40	10	10	120	
12	LL2322	Tiếp nhận văn học	3	30	10	5	90	
13	LL2323	Thơ và các loại hình thơ ca	3	30	10	5	90	
III.2	Tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)		6					
14	LL2314	Hình thái thẩm mỹ của văn học Việt Nam sau 1975	3	30	10	5	90	
	LL2315	Thi học cổ điển Trung Hoa	3	30	10	5	90	
15	LL2324	Kí hiệu học văn học	3	30	10	5	90	
	LL2325	Lí luận phê bình văn học hiện đại ở Việt Nam	3	30	10	5	90	
IV	Luận văn tốt nghiệp		12					
16	LL2916	Luận văn tốt nghiệp	12					
		Cộng	60					